

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 8 - 2018

V/v Ly hôn giữa anh H và chị Ng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Phạm Thị Thanh Hải kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2018/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐST- HNGĐ ngày 03/8/2018, quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Xuân H, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn VHĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Chị Giang Thị Ng, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn VHĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình

(Anh H có mặt, chị Ng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là anh Trịnh Xuân Hòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Giang Thị Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã TH vào ngày 28/3/2005. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Ng coi thường anh, căng thẳng từ tết Nguyên đán năm 2017 dẫn đến việc vợ chồng ly thân, nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Ng.

Về việc nuôi con chung: Anh và chị Giang Thị Ng có hai con chung là Trịnh Thùy Tr, sinh ngày 11/11/2005 và Trịnh Xuân Ph, sinh ngày 25/3/2012. Anh đề nghị Tòa án giải quyết anh nuôi con Trịnh Xuân Ph, chị Ngọc nuôi con Trịnh Thùy Tr, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về phần tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời trình bày tại phiên hòa giải ngày 31/5/2018, chị Giang Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã TH như anh H trình bày. Cuộc sống chung có một số mâu thuẫn nhỏ xảy ra do lỗi của anh H nhưng chưa đến mức phải ly hôn, hiện chị vẫn còn tình cảm với anh H, chị muốn anh H suy nghĩ lại đoàn tụ để nuôi dạy các con. Chị không đồng ý ly hôn anh H.

Về việc nuôi con chung, chia tài sản chung: Do chị không đồng ý ly hôn nên chị không có ý kiến gì về phần con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng pháp luật. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Trịnh Xuân H ly hôn chị Giang Thị Ng; Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hòa giao con Trịnh Thùy Tr cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cho Trịnh Xuân Ph cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trịnh Xuân H và chị Giang Thị Ng kết hôn hợp pháp. Do tính tình không hợp nên cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn. Đầu năm 2017, chị Ng nghi ngờ anh H có quan hệ ngoại tình, anh H lại cho rằng chị Ng coi thường anh nên mâu thuẫn càng trở nên căng thẳng dẫn đến hai bên ly thân. Anh H yêu cầu giải quyết ly hôn, chị Ng không đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần hòa giải nhưng anh H vẫn không đồng ý đoàn tụ, chị Ng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và sau đó chị Ng không đến Tòa án làm việc nữa. Chị Ng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng bình thường nhưng sự thật chị cũng đã từng viết đơn xin ly hôn đối với anh H. Như vậy phản ánh mâu thuẫn giữa anh H và chị Ng đã thực sự trầm trọng nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh H ly hôn chị Ng.

[2]. *Về việc nuôi con chung:* Anh Trịnh Xuân H và chị Giang Thị Ng có hai con chung là Trịnh Thùy Tr, sinh ngày 11/11/2005 và Trịnh Xuân Ph, sinh ngày 25/3/2012. Cả anh H và chị Ng đều đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung nên chấp nhận yêu cầu của anh H. Giao con Trịnh Thùy Tr cho chị Ng trực tiếp nuôi

nuôi dưỡng, giao con Trịnh Xuân Ph cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3]. *Về phần tài sản*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Anh Trịnh Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho anh Trịnh Xuân H ly hôn chị Giang Thị Ng.

2. Về nuôi con chung Giao con Trịnh Thùy Tr cho chị Giang Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trịnh Xuân Ph cho anh Trịnh Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Trịnh Xuân H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Hòa đã nộp theo biên lai số 0001394 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo:

Anh Trịnh Xuân H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Giang Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã TH;
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

